

122.401 184 nhập'02

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 966 CRT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 88/8 ngày 05 tháng 03 năm 1982

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Bè

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 12 tháng 07 năm 1943

Nơi sinh Châu Đức

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

353 ấp Lữ Phó, Mỹ An, Quận Phú An Giang.

Cán tội 101 Ủy Hội Quân Sự

Bị bắt ngày 11/5/75

Án phạt

100%

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Đoàn 3 Phó, 3 Đốc, thôn Phú An Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

Thời hạn quản chế: 1 tháng

Lưu tại ngân trù phân

Cấp

Danh lục số

Lưu tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngay 15 tháng 5 năm 1982

Giám thị

Trưởng





Nguyễn Văn Bế  
Tổ 2 Ấp Mỹ Phố  
Làng Mỹ Đức - Quận  
Châu Phú - An Giang.

Số 1 / LT TA

## LỆNH THA

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Căn cứ vào điều 9 Luật tổ chức Tòa án Nhân Dân ngày 13-7-1981

Căn cứ Quyết định của Tòa án Nhân Dân

tại án số 231 ngày 6-2 năm 1981

xét tha tù trước thời hạn đối với phạm nhân

Nguyễn Văn Bé là 6 tháng (Sáu tháng)

tính từ phạm nhân đã thi hành xong các phần hình phạt

## RA LỆNH THA

Họ và tên: Nguyễn Văn BéSinh năm: 1943Sinh quán: Mỹ Đức, Mỹ Đức, châu Phú, Bình Định

Trú quán: \_\_\_\_\_

Dân tộc: \_\_\_\_\_

Tôn giáo: \_\_\_\_\_

Ra lệnh ngày 4-2 năm 1981Yêu cầu Ban Giám thị Trại \_\_\_\_\_ m thi hành lệnh tha bị cáo Nguyễn Văn Bé

có lý lịch ghi trên nấc y không bị giam giữ về tội nào khác.

Ngày 6 tháng 2 năm 1981


VIỆT-NAM-CỘNG HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Châu Đức

Quận Châu Phú

Xã My Đức

Số hiệu 01



TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN VĂN BÈ

Nghề-nghiệp Quân Nhân

Sinh ngày 12 tháng 7

Tại Vĩnh Hậu

Cư sở tại KBC 4339

Tạm trú tại KBC 4339

Tên, Họ cha chồng Nguyễn trung Chánh (chết)

Sống chết phải ghi rõ

Tên, Họ mẹ chồng Cao thị Châu ; 61 tuổi (sống)

Sống chết phải ghi rõ

Tên, Họ người vợ TRẦN THỊ NGÀ

Nghề-nghiệp Học sinh

Sinh ngày 20 tháng 7 năm

Tại My Đức

Cư-sở tại My Đức

Tạm trú tại My Đức

Tên, Họ cha vợ Trần văn Văn 48 tuổi (sống)

Sống chết phải ghi rõ

Tên, Họ mẹ vợ Lê thị Thê ; 41 tuổi (sống)

Sống chết phải ghi rõ

— Ngày cưới Hai mươi tháng 4 dỉ năm 1968

—Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

Ngày / tháng năm

Tại /

Trích Y Bồn Chánh

My Đức ngày 20 tháng 4 n

ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ

CHỦ-TỊCH,

Kiểm Hộ Tịch

Nguyễn văn Ngọt

Nhận-thư chữ ký tên của

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

Châu-Phú, ngày 22/04/68

TRƯỞNG

PHÓ CHỦ TỊCH



VIỆT - NAM CỘNG HÒA

TỈNH GIÁ ĐỊNH

QUẬN NHÀ-BÈ

# BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH

XÃ PHÚ-XUÂN-HỘI

Năm: 1970

Số hiệu: 202

(Song thái nhất)

|                  |                                                                            |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi    | <u>NGUYỄN-TRẦN-NGỌC-MỸ</u>                                                 |
| Nam hay nữ       | <u>Nữ</u>                                                                  |
| Ngày sanh        | <u>Hai mươi lăm tháng hai dī năm</u><br><u>một ngàn chín trăm bảy mươi</u> |
| Nơi sanh         | <u>Bảo sanh Phú-Xuân-Hội</u>                                               |
| Tên họ người cha | <u>Nguyễn-Văn-Bổ</u>                                                       |
| Nghề nghiệp      | <u>Quân nhân</u>                                                           |
| Nơi cư ngụ       | <u>Phú-Xuân-Hội</u>                                                        |
| Tên họ người mẹ  | <u>Trần-Thị-Nga</u>                                                        |
| Nghề nghiệp      | <u>Nội trợ</u>                                                             |
| Nơi cư ngụ       | <u>Phú-Xuân-Hội</u>                                                        |
| Vợ chánh hay thứ | <u>Vợ chánh</u>                                                            |

Nhận thực chữ ký của Ủy-viên

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÍNH

Hệ Tịch Xã Phú-Xuân-Hội  
ngày 16 tháng 03 năm 1970

Phú-X-Hội ngày 28 tháng 02 năm 1970  
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN NHƯ-KY  
Bắc-Sự

KIẾN-THỊ

Phú-Xuân-Hội ngày 28 tháng 02 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

NGUYỄN VĂN-BỔ



TRẦN-THỊ-GÁC

*Cao*

# KHAI SANH

Số hiệu 527

Nhà in TẤN-THÀNH - Châu Đốc

Tên họ ấu nhi: NGUYỄN-TRẦN VINH-TÂN  
Phái: Nam  
Sanh: Ngày mười hai tháng sáu dương-lịch, năm một ngàn  
chín trăm bảy mươi hai. (12.06.1972)

Tại: Mỹ-Đức (Châu-Đốc)

Cha: Nguyễn-văn-Bổ  
Tên, họ

Tuổi: Hai mươi chín

Nghề-nghiệp: Quân-nhân

Cư trú tại: KBC: 3592

Mẹ: Trần-thị-Nga  
Tên, họ

Tuổi: Hai mươi sáu

Nghề: Nội-trợ

Cư trú tại: Mỹ-Đức

Vợ: Chánh

Người khai: Nguyễn-văn-Bổ  
Tên, họ

Tuổi: Hai mươi chín

Nghề-nghiệp: Quân-nhân

Cư trú tại: KBC: 3592

Ngày khai: Ngày mười chín tháng sáu cũ năm 1972

Người chứng thứ nhất: Trần-văn-Trường  
Tên, họ

Tuổi: Bốn mươi tám

Nghề-nghiệp: Làm ruộng

Cư trú tại: Mỹ-Đức

Người chứng thứ nhì: Đoàn-văn-Cát  
Tên, họ

Tuổi: Ba mươi ba

Nghề-nghiệp: Quân nhân

Cư trú tại: KBC: 7018

MIỄN THỊ-THỰC CHỮ KÝ  
TRÊN CÁC CHỨNG THU HỘ-TỊCH

Trích lục y theo bộ  
khai sanh năm 1972.  
Mỹ-Đức, ngày 14.09.1972  
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Thái-Quang-Tiêng

Lập tại xã Mỹ-Đức ngày 19 tháng 06 năm 1972

NGƯỜI KHAI,

Nguyễn-văn-Bổ

NGƯỜI CHỨNG

Thứ nhất

Trần-văn-Trường

Thứ nhì

Đoàn-văn-Cát

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

Thái-Quang-Tiêng

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH CHÂU - ĐỐC  
QUẬN CHÂU - PHU  
XÃ MỸ - ĐỨC

Số hiệu : 588

\*

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 11 năm 1973

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-TRẦN BÁ-TÂN  
Con trai hay con gái NAM  
Ngày sinh NGÀY MỘT THÁNG MƯỜI MỘT NĂM MỘT NGÀN  
CHÍN TRĂM BAY MƯƠI BA (01-11-1.973)  
Nơi sinh XÃ MỸ-ĐỨC  
Tên họ người cha NGUYỄN VĂN BÉ  
Tên họ người mẹ TRẦN THỊ NGA  
Vợ chánh hay không có hôn thú Số: 81 ngày 02-04-1.968  
Lập tại MỸ-ĐỨC, CHÂU-ĐỐC.  
Tên họ người đứng khai NGUYỄN VĂN BÉ

TRÍCH LỤC Y THEO BỘ-ĐỜI

MỸ-ĐỨC, ngày 30 tháng 8 năm 1974

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Soát:





*Nguyễn Văn Bé*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **0000000000**

Họ tên: **NGUYỄN VĂN BÉ**

Sinh ngày: **1983**

Nguyên quán: **MỸ ĐỨC**

**Châu Phú, An Giang**

Nơi thường trú: **MỸ ĐỨC**

**Châu Phú, An Giang**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02928257



Họ Tên NGUYỄN-VĂN-BÉ

Ngày, nơi sinh 12-07-1943

Vĩnh-Hà, An-Giang

Cha Nguyễn-Trung-Chánh

Mẹ Cao-Thị-Châu

Địa chỉ 15/63 Ấp 4 Phú-X-Hội GD

**AIR MAIL**  
PAR AVION



ADDRESS MA  
PRIVATE BO  
IT EXPEDIT  
DELIVER

AUG 09 1985

TO: KHUC-MINH-THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

C

U.S.A

FROM: NGUYEN VAN BE

SOUTH-VIETNAM